

Bản án số: 07/2022/HSST  
Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng- Chủ tịch Hội nông dân thị trấn Tứ Kỳ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Phương- Bí thư huyện đoàn huyện Tứ Kỳ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/20201/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 18 tháng 01 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 21 tháng 01 năm 2022; đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1998 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và con bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam, từ ngày 29/10/2021 đến nay (*hiện đang tạm giam tại trại giam Kim Chi công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 13/4/2006; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983; Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977;

(Chị H ủy quyền cho anh N tham gia tố tụng, anh N, cháu Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L và chị T có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng tháng 3/2020 Nguyễn Ngọc T đến quán Karaoke Win Club ở thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nên quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với cháu Nguyễn Thị Bích Th là nhân viên quán Karaoke Win Club. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020 T và Th đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Lần đầu T và T quan hệ tình dục vào đêm một ngày cuối tháng 4/2020 (không

nhớ ngày) tại phòng trọ của Th tại Trung tâm thương mại 19-8 khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương lần này quan hệ T xuất tinh ra ngoài. Sau đó T và Th thường xuyên quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ của Th và của T ở thị tứ Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và nhà nghỉ Phù Du ở xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Lần cuối T và Th quan hệ tình dục với nhau vào khoảng tháng 11/2020. Những lần quan hệ tình dục Th đều tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc. Khoảng tháng 10/2020 Th phát hiện có thai nên đã về nhà bố mẹ đẻ của T sinh sống từ ngày 27/12/2020; ngày 19/6/2021 Th đã sinh một bé gái đặt tên là Nguyễn Ngọc Gia H.

Ngày 12/3/2021, anh Nguyễn Văn N là bố đẻ cháu Th có đơn trình báo Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ. Sau khi biết bố cháu Th làm đơn gửi đến Cơ quan CSĐT T đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 20/9/2021 đến Cơ quan CSĐT làm việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/TD ngày 11/5/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Bộ phận sinh dục không bị tổn thương, màng trinh rách cũ, không còn tổn thương mới. Tại thời điểm giám định cháu Th có 01 thai nhi còn sống trong buồng tử cung, tuổi thai khoảng 34 tuần 03 ngày tuổi, không xác định được thời điểm quan hệ tình dục dẫn tới việc mang thai, cháu Th không bị nhiễm HIV.

Tại Kết luận giám định số 7204/CO9-TT3 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Bích Th là cha, mẹ đẻ của Nguyễn Ngọc Gia H với xác suất 99,999%.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT- VKSTK ngày 23-12-2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố về tội: Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định do nảy sinh tình cảm yêu đương với cháu Th nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020 bị cáo đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu Th, hậu quả cháu Th có thai và sinh một bé gái và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Bị cáo và cháu Th nảy sinh tình cảm yêu đương, nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020, T đã nhiều lần có hành vi quan hệ tình dục với cháu Th, những lần T có hành vi quan hệ tình dục với cháu Th, Th mặc nhiên để cho T quan hệ tình dục, không bị T dụ dỗ, ép buộc hoặc đe dọa. Hậu quả cháu Th có thai và sinh một cháu gái. Cháu Th và anh N đại diện hợp pháp cho cháu Th không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 42 đến 48 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/10/2021; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí,

Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020, tại nhà nghỉ Phù Du và tại phòng trọ của cháu Th, phòng trọ của T trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Nguyễn Ngọc T đã nhiều lần có hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 13/4/2006. Tính đến thời điểm bị cáo giao cấu với cháu Th, thì cháu Th đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Những lần T có hành vi quan hệ tình dục với cháu Th, Th mặc nhiên để cho T quan hệ tình dục, không bị T dụ dỗ, ép buộc hoặc đe dọa. Hậu quả cháu Th mang thai và đến ngày 19/6/2021 sinh một bé gái đặt tên Nguyễn Ngọc Gia H.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm, nhưng do không làm chủ được ham muốn của bản thân nên đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Th, hậu quả cháu Th mang thai và sinh một cháu bé gái, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 173 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu Th là trẻ em đang được Nhà nước đặc biệt quan tâm chăm sóc và bảo vệ, đã làm ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu Th, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý lo lắng cho những bậc làm cha mẹ khi có con nhỏ nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 42 (bốn hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam, ngày 29/10/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**